

Bản án số: **69/2024/HS-ST**
Ngày 20-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Mạnh Nhanh.

Ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường S, sinh năm 2001 tại xã A, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1966 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 18/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản và 06 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật (Chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, chuyển tạm giam ngày 01/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 2001 tại xã H, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Đào Thị V, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, chuyển tạm giam ngày 01/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm

giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

3. Nguyễn Khắc Hải D, sinh năm 2000 tại xã H, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, chuyển tạm giam ngày 01/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

4. Đào Văn C, sinh năm 1996 tại xã H, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, chuyển tạm giam ngày 01/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

5. Tô Đăng H, sinh năm 1995 tại xã H, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đăng T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971; vợ là Đỗ Thị H3, sinh năm 1998, có 02 con sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, chuyển tạm giam ngày 01/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Đào Văn D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn Gò Mái, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 61/CT-VKS-MĐ ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Khắc Hải D, Tô Đăng H và Đào Văn C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Sơn, M, D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Tô Đăng H và Đào Văn C tại phiên tòa cũng thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo các nhưng H và C sau khi đưa tiền cho Sơn mua ma túy, C và H quay về nhà sau đó mới đến quán hát M Ngọc, C và H không phải là người

gọi nhân viên phục vụ quán hát đến phục vụ mà là Nguyễn Khắc Hải D tự gọi điện bảo quản lý quán hát cho 03 nhân viên phục vụ các bị cáo hát karaoke.

Lời trình bày của C khai: Son, D, M đến quán hát trước và sử dụng ma túy với ai thì C không biết, C đến sau cùng, khi đến thì các bị cáo Son, D, M và các đối tượng khác trong phòng hát cũng đang trong trạng thái ngủ (nhắm mắt) để thưởng thức nhạc nên không biết C vào phòng hát, chỉ có Tô Đăng H lúc đó còn tỉnh táo và chứng kiến C đến sử dụng ma túy một mình. C đến sau cùng nên cũng không chứng kiến việc H có sử dụng ma túy cùng với ai không. Khi C đến thì chỉ có một nhân viên tên Quỳnh mang đĩa ma túy cho C sử dụng. Hai nhân viên còn lại đang ngồi ở ghế và không sử dụng ma túy. Một mình C sử dụng ma túy. Khoảng 20 phút thì bị Công an bắt giữ.

Lời trình bày của H thừa nhận, các đối tượng khác là Son, D, M đến quán hát trước và cùng Huyền, Sinh và các nhân viên phục vụ đã sử dụng ma túy xong thì H đến, và H sử dụng ma túy một mình, khi H Sử dụng ma túy xong thì C mới đến và cũng sử dụng ma túy một mình, không có nhân viên phục vụ nào và cũng không có ai sử dụng ma túy cùng C.

M và D, Son thừa nhận đã đến quán hát M Ngọc và sử dụng ma túy cùng với các nhân viên phục vụ, cùng với Huyền và Sinh trước khi H và C đến. Khi H đến thì D và M đã phê ma túy không biết gì, không biết các nhân viên phục vụ có còn đang sử dụng ma túy nữa hay không, chỉ có Son thừa nhận có nhìn thấy H đến, C chưa đến nhưng không rõ lúc đó các nhân viên phục vụ có còn sử dụng ma túy nữa hay không. Các bị cáo khác thừa nhận không biết C và H đến lúc nào do đang “phê” ma túy nên nhắm mắt nghe nhạc và sau khi phê thuốc thì không còn sử dụng ma túy nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đào Văn D trình bày: Chiếc xe máy SH nhãn hiệu Honda màu trắng đen, chưa đăng ký biển kiểm soát thu giữ của Đào Văn C là anh D mua cho C để làm phương tiện đi lại cá nhân, anh D không biết C dùng chiếc xe máy này vào tối ngày 20/02/2024 để hát và sử dụng ma túy. Anh D đề nghị HĐXX cho anh xin lại chiếc xe máy này.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức giữ nguyên quan điểm điều luật và khung khoản truy đối với các bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị mức hình phạt cụ thể:

1. Nguyễn Trường S mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2024.

2. Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2024.

3. Nguyễn Khắc Hải D mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2024.

4. Đào Văn C mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2024.

5. Tô Đăng H mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên các đối tượng và giám định viên.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng, số IMEI: 359687300532497, gắn sim số: 0866585296 thu giữ của Đào Văn C.

+ Trả lại 01 xe máy SH nhãn hiệu Honda màu trắng đen, chưa đăng ký biển kiểm soát cho anh Đào Văn D.

+ Trả lại số tiền 350.000 đồng cho Đào Văn C do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, số IMEI: 356717111785563, gắn sim số: 0978192826 thu giữ của Nguyễn Trường S.

+ Trả lại số tiền 550.000 đồng cho Nguyễn Trường S do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh D, số IMEI: 359508620927771, gắn sim số 0989245395 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave X, BKS: 29Y1-52156 thu giữ của Tô Đăng H.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu đen, số IMEI: 350666978355042, gắn sim số: 0868383381 thu giữ của Nguyễn Khắc Hải D.

+ Trả lại 01 điện thoại Iphone XS màu vàng, số IMEI: 356169090676902, gắn sim số 0387993025 thu giữ của Nguyễn Văn M.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tội danh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Khắc Hải D, đều thừa nhận có hành vi tối ngày 20/02/2024 các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất việc góp tiền mua 02 chỉ ma túy ke với số tiền 4.600.000 đồng do Đào Văn C và Tô Đăng H ứng trước cho Nguyễn Trường S đi mua ma túy về để cả bọn cùng nhau sử dụng tại quán hát M Ngọc có địa chỉ tại Khu du lịch Quan Sơn thuộc xã H, huyện M, thành phố H. Khi sử dụng ma túy, Sơn, M, D đã tự ý mặc nhiên cho các đối tượng Huyền và Sinh và các nhân viên phục vụ quán hát

là Quỳnh, Bưởi (Trang) và Ly Băng (Băng dưới 18 tuổi) sử dụng ma túy của mình mua mang đến quán hát mà không có ý kiến phản đối. Được coi là cung cấp ma túy túy cho các đối tượng này sử dụng, trong đó có người dưới 18 tuổi sử dụng ma túy nên bị Viện Kiểm sát truy tố áp dụng các tình tiết định khung tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS quy định phạm tội: “đối với 02 người trở lên” và “đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” là đúng pháp luật.

Đối với Tô Đăng H, H khai khi đến sử dụng ma túy một mình nhưng không được ai thừa nhận vì lúc đó họ đang phê thuốc không tỉnh táo, không nhớ rõ ai đang sử dụng, ai không sử dụng ma túy thời điểm H sử dụng ma túy nên, Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố Tô Đăng H các tình tiết định khung tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Đào Văn C trình bày có cùng góp tiền và thống nhất với các bị cáo trong vụ án mua ma túy về sử dụng nhưng C đến sau cùng nên các bị cáo trong vụ án đã sử dụng xong chỉ còn một mình C sử dụng ma túy, C không biết 03 nhân viên phục vụ có sử dụng ma túy hay không vì đến sau cùng, sự việc này đã được Tô Đăng H và nhân viên quán thừa nhận nên, C bị Cáo trạng truy tố tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng pháp luật. Bị cáo không có dấu hiệu cung cấp ma túy cho người dưới 18 tuổi (vì không biết, không chứng kiến nhân viên có tên Ly Băng (dưới 18 tuổi) sử dụng ma túy) Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố Đào Văn C áp dụng thêm điểm C khoản 2 Điều 255 BLHS quy định phạm tội “đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” là không có căn cứ chấp nhận.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau khởi xướng thống nhất. M chỉ là người đầu tiên nói lên ý chí mong muốn sử dụng ma túy của các bị cáo trong vụ án.

Đối với Nguyễn Trường S là người trực tiếp nhận tiền từ C và H để mua ma túy, trực tiếp nhận ma túy và sào ma túy để cho các đối tượng sử dụng, bản thân Sơn bị truy tố áp dụng 02 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 255 BLHS nên giữ vai trò số 1 trong vụ án.

Tô Đăng H và Đào Văn C là người ứng số tiền trước để mua ma túy cho cả bọn cùng sử dụng nên cũng giữ vai trò đặc lực. Bản thân H bị truy tố áp dụng 02 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 255 BLHS, C bị truy tố áp dụng 01 tình tiết định khung nên H giữ vai trò cao hơn và giữ vai trò thứ hai trong vụ án, C giữ vai trò tiếp theo.

M và D chưa đóng góp tiền nhưng là người trực tiếp đi nhận ma túy cùng với Sơn, D là người thay mặt nhóm gọi địa điểm để hát và sử dụng ma túy, cả hai bị cáo đều bị áp dụng 02 tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 255 BLHS nên hai bị cáo này được xếp vai trò ngang nhau và giữ vai trò ngang bằng với C trong vụ án.

4. Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý. Tội phạm còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của bản thân và xã hội, còn có nguy cơ làm lây truyền nhiều loại bệnh và tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh thôn xóm, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

5. Xét hành vi của các bị cáo:

Bản thân các bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sức khỏe, kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến cả sự duy trì phát triển lành mạnh nòi giống. Ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm lưu hành và sử dụng. Nhưng vì ham chơi đua đòi, thỏa mãn sự ham muốn tệ nạn bay, lác bát chấp coi thường các tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhiều người và trong đó có người chưa đủ 18 tuổi là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, răn đe và bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Sơn đã từ bị xét xử trong một vụ án về 02 hành vi Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học để cải sửa lỗi lầm, nay lại tiếp tục phạm tội được coi là tái phạm nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS để lên mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Tuy nhiên khi lên mức hình phạt, HĐXX cũng cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt (trừ bị cáo Sơn), Các bị cáo M, D và Sơn thuộc gia đình có công với cách mạng (có ông, bà của Minh được tặng thương huân chuwozn trong kháng C chống Mỹ Cứu nước) thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và bị cáo Sơn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử đã cân nhắc và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

7. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn Huyền, Lê Văn Sinh và D Thị Bưởi, Bùi Thị Ly Băng (Bưởi, Băng là nhân viên quán hát) quá trình điều tra xác định: Ngày 20/02/2024 Bưởi, Băng, Huyền và Sinh, không biết việc các bị cáo bàn bạc nhau mua ma túy về sử dụng, đến khi các bị cáo mang ma túy vào phòng hát thì tất cả

các đối tượng đều sử dụng chung nên ngày 29/02/2024, Trưởng Công an huyện Mỹ Đức đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 36, 37, 38, 39 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Huyền, Sinh, Bưởi, Băng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Lưu Văn Tuấn là người quản lý quán Karaoke M Ngọc. Quá trình điều tra Tuấn khai không biết và không trao đổi thỏa thuận gì với các bị can về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 103 của quán Karaoke M Ngọc nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng nữ tên “Quỳnh” là nhân viên quán Karaoke M Ngọc. Rạng sáng ngày 21/2/2024 khi Lực lượng công an kiểm tra phòng hát 103 của quán Karaoke M Ngọc, “Quỳnh” bỏ đi. Quá trình điều tra các đối tượng liên quan là Lưu Văn Tuấn, D Thị Bưởi và Bùi Thị Ly Băng khai không rõ họ, tên, tuổi, quê quán cụ thể của “Quỳnh” nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác M xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông không quen biết giao ma túy cho Nguyễn Trường S tối ngày 20/2/2024 tại ngã tư Cầu Dặm, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Quá trình điều tra do không có căn cứ xác định được họ, tên, tuổi, quê quán cụ thể của người đàn ông đó nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh xử lý là phù hợp.

Đối với người tên “Hậu” ở tổ dân phố Tế Tiêu, TT Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội là người bán ma túy cho Nguyễn Trường S. Quá trình điều tra xác định là Lê Phúc Hậu, sinh năm: 2001, trú tại tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội, cơ quan điều tra lấy lời khai Lê Phúc Hậu không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Trường S và việc Nguyễn Trường S chuyển khoản 4.600.000 đồng cho Hậu theo tài khoản số: 682006868 của Nguyễn Việt Anh mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) để trả tiền mua ma túy. Ngoài ra, cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác chứng M hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Phúc Hậu, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tài khoản 682006868 mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB). Quá trình xác M xác định chủ đăng ký là của Nguyễn Việt Anh, sinh năm: 2006, trú tại: thôn Thọ, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Nguyễn Việt Anh khai mở tài khoản trên vào khoảng đầu năm 2024, sau đó đã bán lại tài khoản trên cùng sim đăng ký tài khoản trên cho người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000 đồng. Do đã bán số tài khoản trên nên ngày 20/2/2024 Việt Anh không biết và không nhận được thông báo gì về việc Nguyễn Trường S chuyển 4.600.000 đồng đến số tài khoản này, cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Việt Anh là phù hợp.

Đối với Hà Thanh Nghị là chủ quán Karaoke M Ngọc. Nghị khai không biết việc tối ngày 20 rạng ngày 21/2/2024 các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát 103 của quán Karaoke M Ngọc. Quá trình điều tra xác định quán Karaoke M Ngọc chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức không đủ căn cứ để xử lý về hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Thanh Nghị về việc chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và là người có trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 12 và điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 28Y1-28471 thu giữ của Nguyễn Khắc Hải D. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe trên là của chị Trần Thị Muôn, sinh năm: 1979, trú tại: thôn Gò Mái, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội (là mẹ đẻ Nguyễn Khắc Hải D). Chiều ngày 20/2/2024, D mượn chiếc xe trên nói là đi đến nhà bạn chơi, chị Muôn không biết D mượn chiếc xe đi tổ chức sử dụng trái phép ma túy. Qua tra cứu, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Muôn là phù hợp.

Đối với đĩa sứ, thẻ nhựa và tàu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là công cụ các đối tượng dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng trên trong phòng hát 103 và bên trong quán karaoke M Ngọc nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Các vật chứng đã giao cho gia đình Hà Thanh Nghị chủ quán Keraoke M Ngọc quản lý gồm: 08 loa treo, 01 màn hình tivi, 01 màn hình chọn bài, 01 tủ hệ thống âm li, 01 cục loa trầm, 08 đèn quay và 01 đèn laze. Ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả cho gia đình Hà Thanh Nghị là phù hợp.

8. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bản thân là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

9. Về xử lý vật chứng: Cần xử lý vật chứng như đại diện VKS đề nghị là có căn cứ pháp luật.

10. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Khắc Hải D, Tô Đăng H và Đào Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1./Nguyễn Trường S 08 năm 02 (tám năm hai tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ để tạm giam 21/02/2024.

Áp dụng khoản điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

2./Xử phạt bị cáo Tô Đăng H 07 năm 09 tháng (bảy năm chín tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ để tạm giam 21/02/2024.

3./Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 năm 04 tháng (bảy năm bốn tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ để tạm giam 21/02/2024.

4./Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Hải D 07 năm 04 tháng (bảy năm bốn tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ để tạm giam 21/02/2024.

Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

5./Xử phạt bị cáo Đào Văn C 07 năm 04 tháng (bảy năm bốn tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ để tạm giam 21/02/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật có chữ ký họ tên các đối tượng và giám định viên.

- Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng, số IMEI: 359687300532497, gắn sim số: 0866585296.

+ 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, số IMEI: 356717111785563, gắn sim số: 0978192826 và 550.000 đồng của Nguyễn Trường S.

+ 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh D, số IMEI: 359508620927771, gắn sim số 0989245395 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave X, BKS: 29Y1-52156 của Tô Đăng H.

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu đen, số IMEI: 350666978355042, gắn sim số: 0868383381 của Nguyễn Khắc Hải D.

+ Trả lại 01 điện thoại Iphone XS màu vàng, số IMEI: 356169090676902, gắn sim số 0387993025 của Nguyễn Văn M.

- Trả lại 01 xe máy SH nhãn hiệu Honda màu trắng đen, chưa đăng ký biển kiểm soát cho anh Đào Văn D.

- Trả lại số tiền 350.000 đồng cho Đào Văn C và số tiền 550.000 đồng cho Nguyễn Trường S theo giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 25/10/2024 tại Kho bạc nhà nước huyện Mỹ Đức.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài

sản ngày 24/10/2024 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, ... án phí, lệ phí Tòa án, buộc tất cả các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THAHS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng